

Bản án số: 153/2019/HSPT
Ngày: 22-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Đức Quang

Các Thẩm phán: Ông Trần Hồng Hải; Bà Nguyễn Thị Bích Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số 130/2019/TLPT-HS, ngày 04 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo: Nguyễn Đình T do có Kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2019/HS-ST, ngày 26-9-2019 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

1. Bị cáo bị kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đình T**; sinh ngày: 03/5/1996; Tên gọi khác: Không; Chỗ ở hiện nay: Thôn V, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đình T; sinh năm 1960; Con bà: Hoàng Thị C, sinh năm 1961; Cả bố và mẹ hiện nay làm việc và sinh sống ở thôn V, xã K, huyện K, Hà Tĩnh; Anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Vợ con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Hà Tĩnh ra lệnh bắt bị can để tạm giam từ ngày 06/3/2019 đến nay. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa*

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Phan Văn C và Luật sư Nguyễn Thị Q - Văn phòng Luật sư A thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hà Tĩnh. *Luật sư C-Vắng mặt, Luật sư Q-Có mặt.*

2. Bị hại không kháng cáo: Ông Nguyễn T, sinh năm 1969; trú tại thôn V, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Làm ruộng. *Bị hại có mặt tại phiên tòa*

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:

3.1 Bà Nguyễn Thị T sinh năm 1968; trú tại thôn V, xã K, huyện K, tỉnh

Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Làm ruộng. *Vắng mặt*

3.2 Anh Nguyễn Đình C, sinh năm 1996; Trú tại thôn V, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Làm ruộng. *Vắng mặt*

3.3 Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1960; Trú tại thôn Vĩnh Phú, xã Kỳ Khang, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Làm ruộng. *Vắng mặt*

3.4 Bà Hoàng Thị C, sinh năm 1961; Trú tại thôn V, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, Nghề nghiệp: Làm ruộng. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 00 phút sáng ngày 30/8/2018, bà Nguyễn Thị T (sinh năm 1968) trú tại thôn V, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (là vợ ông Nguyễn T) cùng với con trai là Nguyễn Đình C (sinh năm 1996) đi đến dọn dẹp và trồng chuối trên mảnh đất của ông Nguyễn G (bố đẻ của ông Nguyễn T và Nguyễn Đình T) để lại ở thôn V, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, mảnh đất này hiện đang còn tranh chấp giữa hai gia đình ông T và ông T. Trong quá trình dọn dẹp thì bà T có vứt rác ra khu vực ngõ đi vào nhà của ông Nguyễn Đình T, lúc này giữa bà T và ông Nguyễn Đình T (sinh năm 1960), bà Hoàng Thị C (sinh năm 1961, vợ ông T) có lời qua tiếng lại với nhau. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, ông Nguyễn T đi bộ từ nhà mình đến mảnh đất đang tranh chấp, khi đến thì ông T có lời qua tiếng lại với bà Hoàng Thị C, lúc này Nguyễn Đình T (sinh năm 1996, là con trai của ông T và bà C) đang ở trong nhà nghe thấy ông T đang to tiếng với bà C nên T đi ra đứng ở thềm nhà mình nói với ông T “*gia đình chú mự về cho làng xóm ngủ, một tuần 6 ngày chú mự lên chửi bới tranh chấp đất đai*”, ông T nói lại “*mi cun nít biết chi*”, T nói lại “*Cháu cun nít vẫn biết đạo làm con, thương cha mẹ, nhà cháu đi khỏi mà chú mự lên đập cha mẹ cháu, cả chị cháu*”, ông T nói lại “*mi ra đây tau cũng đập nữa là cha mẹ mi*”, lúc này ông T đang đứng trong mảnh đất đang tranh chấp, còn T đang đứng ở thềm nhà. Khi nghe ông T thách thức như vậy thì T đi vào tủ quần áo lấy một con dao nhọn bằng kim loại, dài 60cm ra để dọa ông T, thấy T mở tủ lấy dao thì ông T can ngăn lại nên T bỏ dao vào tủ quần áo, còn ông T đi lại bàn ngồi ăn trà, lúc này ông T nhảy qua tường rào từ mảnh đất đang tranh chấp sang ngõ nhà ông T và tiếp tục nói “*đồ cái loại con nít lóc bóc, tau đập chết cha mi*”, T nghe nói vậy tức quá liền đi lại lấy dao trong tủ rồi cầm dao đi ra ngoài chỗ ông T, T cầm dao tay phải, mũi dao hướng xuống đất đi ra đứng đối diện với ông T, theo lời khai của T thì mục đích T chỉ cầm dao ra là để dọa ông T, T vừa đi vừa nói “*lúc này chú nói gì nói lại cháu nghe coi*” thì ông T không nói gì và lao vào dùng hai tay bóp vào cổ T nên T dùng tay phải cầm dao đâm thẳng theo hướng từ trước ra sau vào phần bụng phía trước bên trái người ông T một nhát rồi rút dao ra và dơ mũi dao lên hướng lên trời vì T sợ ông T giằng được dao và đâm lại mình, lúc này ông T vẫn dùng hai tay bóp cổ i và cả hai tiếp tục giằng co nhau một lúc thì ông T và C chạy đến cùng vào để giằng lấy con dao trên tay của T, khi đó bà C cũng chạy đến trên tay cầm một chiếc tô làm bằng kim loại và thấy ông T đang dùng hai

tay bóp cổ T nên bà C dùng chiếc tô đánh một cái vào đầu ông T, ông T thả tay ra khỏi cổ T rồi chạy đuổi theo bà C, còn C giằng được con dao từ tay của T nên cầm dao đuổi T chạy trốn vào trong nhà. Sau khi không tìm được T thì C rút con dao tại mép vườn nhà bà D sát vườn nhà ông T rồi đi ra ngoài cùng mọi người đưa ông T đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa thị xã K rồi chuyển đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa hữu nghị Nghệ An và Bệnh viện đa khoa Việt Đức Hà Nội.

Tại bản kết luận giám định số 02/TgT ngày 10 tháng 01 năm 2019 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa tỉnh Hà Tĩnh kết luận:

- Vết thương thấu bụng:

+ Thủng ruột non đã phẫu thuật khâu lỗ thủng

+ Thủng đại tràng ngang làm hậu môn nhân tạo tạm thời, hiện đã làm phẫu thuật đóng hậu môn nhân tạo.

+ Thủng thận trái đã phẫu thuật khâu thận.

+ Sẹo vết mổ đường trắng giữa trên và dưới rốn kích thước 12,5cm x 0,3cm; sẹo vết thương vùng bụng bên trái cách đường trắng giữa 6cm (kích thước 5,5cm x 0,5cm); vùng hố chậu phải sẹo dẫn lưu (kích thước 0,5cm x 0,2 cm) vùng mạn sườn trái có 02 vết sẹo dẫn lưu, sẹo trên kích thước 1cm x 0,2cm; sẹo dưới kích thước 0,8cm x 0,2 cm; vùng hố chậu trái sẹo dẫn lưu kích thước 0,7cm x 0,3 cm.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 66% (sáu mươi sáu phần trăm)

Về vật chứng đã thu giữ: Thu giữ tại mép vườn nhà bà D 01 con dao dài 60 cm (cán bằng gỗ màu vàng dài 16,5cm, lưỡi bằng kim loại màu sáng dài 43,5cm, bản rộng 4cm) hiện đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Hà Tĩnh để xử lý theo pháp luật.

Về dân sự: Ông Nguyễn T yêu cầu Nguyễn Đình T phải bồi thường tổng số tiền là 382.000.000đ (*ba trăm tám mươi hai triệu đồng*), bị cáo Nguyễn Đình T đã vận động gia đình bồi thường 32.000.000đ (*Ba mươi hai triệu đồng*) tiền mặt và trực tiếp chi trả các khoản tiền viện phí, thuốc điều trị, vé tàu xe là 56.554.898đ (*Năm mươi sáu triệu. năm trăm năm mươi bốn ngàn tám trăm chín mươi tám đồng*). Tổng số tiền mà gia đình bị cáo T đã bồi thường cho ông T là 88.554.898đ (*Tám mươi tám triệu năm trăm năm mươi bốn ngàn tám trăm chín mươi tám đồng*).

Tại bản án sơ thẩm số 31/2019/HS-ST, ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ vào:

Điểm d khoản 4 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 06 (sáu) năm tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giam 06/3/2019.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 04 tháng 10 năm 2019 Bị cáo Nguyễn Đình T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Đình T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo sau khi phân tích các tình tiết của vụ án cho rằng cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra” quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là “Ban cán sự thôn và nhân dân Thôn V, xã K có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo” để giảm hình phạt cho bị cáo Nguyễn Đình T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình T, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 31/2019/HSST ngày 26/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Đình T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở khẳng định: Vào ngày 30/8 /2018, sau khi lời qua tiếng lại và hai bên xảy ra xô xát, Nguyễn Đình T đã có hành vi dùng dao đâm ông Nguyễn T gây thương tích cho ông T với tỷ lệ thương tích là 66% (*sáu mươi sáu phần trăm*). Quá trình xem xét chứng cứ có trong vụ án cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy, mặc dù ông T có lời nói xúc phạm, thách thức bị cáo và có hành vi bóp cổ T trước nhưng bị cáo Nguyễn Đình T là người chủ động cầm dao trước và dùng dao tấn công vào vùng bụng (hạ sườn bên trái) của người bị hại. Bản thân bị cáo thừa nhận là ngoài việc dùng dao thì bị cáo vẫn có thể dùng cách khác để thoát khỏi việc bóp cổ và bị cáo nhận thức được việc dùng dao đâm bị hại có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo không thuộc trường hợp trạng thái tinh thần bị kích động mạnh, vì lúc đó những hành vi và lời nói của ông T chưa đến mức làm cho bị cáo bị kích động mạnh về tinh thần. Vì vậy, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[2]. Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho ông T với tỷ lệ thương tích là 66% (*sáu mươi sáu phần trăm*) nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng được quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp gây tổn hại đến sức khỏe của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó cần phải có một hình phạt đủ nghiêm để răn đe và phòng ngừa chung.

Quá trình xét xử cấp, sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại” và hoàn cảnh gia đình gặp nhiều khó khăn quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình đơn xin giảm nhẹ hình phạt của Ban cán sự và nhân dân Thôn V, xã K. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thì mức hình phạt 06 năm tù mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở, đã xem xét, chiếu cố đối với bị cáo. Từ những phân tích trên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ, phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Căn cứ vào Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình T, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 31/2019/HS-ST ngày 26/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ vào điểm d khoản 4 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T **06 (sáu)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giam 06/3/2019.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Đình T phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí Hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TA, VKS, CA,THA sơ thẩm;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Đức Quang